

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-10-2021  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Bà Trương Thị Lệ Thanh**

**2. Ông Hoàng Văn Đông**

**- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.**

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.**

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2021/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, giữa các đương sự:

**1. *Nguyên đơn:* chị **Bùi Nhựt L**, sinh năm: 1994.**

**Địa chỉ: số 239, tổ 2, khu phố Hiệp nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.**

**2. *Bị đơn:* anh **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm: 1989.**

**Địa chỉ: số 239, tổ 2, khu phố Hiệp nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.**

**(Chị L và anh G vắng mặt)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2021; bản khai ngày 27/5/2021; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/6/2021; nguyên đơn chị Bùi Nhựt L trình bày:***

Về hôn nhân: Chị L và anh G tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Định Quán và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 197 ngày 07/11/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng xuống Bình Dương đi làm công nhân và ở nhà trọ, một thời gian sau về lại Định Quán sinh sống, trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn liên quan đến cách sống rồi cách chi tiêu thu nhập của vợ chồng bấp bênh, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn

không chấm dứt mâu thuẫn, đến tháng 11/2020 chị L đi làm về và có đi vào quán nhậu cùng một số người bạn làm chung, đến khoảng 10 giờ tối cùng ngày thì anh G tới quán tìm chị L rồi đập điện thoại của chị L, sau đó anh G chở chị L về phòng trọ và cắt tóc của chị L. Thời gian gần đây anh G đã 03 lần uống thuốc tự tử và thường hay nhốt chị L trong phòng trọ đe dọa đến tính mạng khiến chị L phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở được hơn 3 tháng nay. Chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt trong phiên xét xử.

*Tại bản khai của đương sự ngày 27/5/2021; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/6/2021; bị đơn anh Nguyễn Ngọc G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh G và chị L tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Định Quán và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 197 ngày 07/11/2017. Vợ chồng chung sống với nhau được 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị L hay đi nhậu với bạn bè không quan tâm đến anh G, anh G gọi điện thoại không bắt máy nên bức tức và đi tìm, khi đến nơi phát hiện chị L đang ngồi nhậu với bạn bè nên anh không kiểm soát được cơn bức tức đã đập điện thoại của chị L sau đó chở chị L về phòng trọ và đôi bên có xảy ra cự cãi nên anh G cầm kéo cắt tóc của chị L. Mâu thuẫn vợ chồng cũng xoay quanh những lý do nêu trên và được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần và về sống chung lại, nhưng lại xảy ra mâu thuẫn tiếp. Mặc dù anh G thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nhưng anh G vẫn rất yêu thương chị L và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra Tòa án triệu tập họp lệ hòa giải lần 2 nhưng anh G vắng mặt không có lý do và không có ý kiến nào khác.

*Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Nhật L. Chị Bùi Nhật L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G.

- Về con chung: không có nên không xem xét, không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Nhật L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0005948 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được tính trừ vào số tiền án phí chị L phải chịu. Chị L đã nộp đủ án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc G hiện cư trú tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Nhật L yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Bùi Nhật L là nguyên đơn; anh Nguyễn Ngọc G là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Bùi Nhật L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ngọc G đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh G tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại thị trấn Định Quán, sự tự nguyện đi đến hôn nhân của các bên được chính quyền chấp thuận bằng việc được Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 197 vào ngày 07/11/2017. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh G là hôn nhân hợp pháp.

Qua xem xét lời trình bày của anh chị L và anh G, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị L và anh G thật sự đã có những mâu thuẫn như vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh G đã có hành vi bạo hành đối với chị L (đập điện thoại và dùng kéo cắt tóc, nhốt chị L), mặt khác các bên đã sống ly thân với nhau, mâu thuẫn vợ chồng được các bên thừa nhận. Như vậy, cuộc sống vợ chồng của chị L và anh G đã vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, những mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn được dẫn đến hôn nhân đổ vỡ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh G không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn rất yêu thương chị L, nhưng lại không có động thái hay chủ động đưa ra cách thức để tự hòa giải, Tòa án hòa giải cũng không thành nên vụ án thuộc trường hợp phải đưa ra xét xử theo quy định pháp luật. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị L và anh G đã có mâu thuẫn, không còn khả năng đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh G theo Điều 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: chị Bùi Nhật L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Nhật L. Chị Bùi Nhật L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Nhật L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0005948 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được tính trừ vào số tiền án phí chị L phải chịu. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Nhật L và anh Nguyễn Ngọc G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Định Quán.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Tuấn**